ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /CT-UBND	*An Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2026*

CHỈ THỊ
Về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh An Giang

Nước là nguồn tài nguyên có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội cũng như đời sống sinh hoạt của con người; đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh An Giang nói riêng được đánh giá là vùng có nguồn nước mặt dồi dào với hệ thống sông, kênh, rạch chằng chịt. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng phức tạp, sự gia tăng sử dụng nước của các quốc gia thượng nguồn sông Mê kông cùng với quá trình phát triển công nghiệp và đô thị hóa trong vùng dẫn đến nguồn nước mặt ngày càng suy giảm cả về số lượng và chất lượng, dẫn đến việc khai thác, sử dụng nước dưới đất có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây, gây nguy cơ suy thoái, đặc biệt có thể làm mất đi nguồn nước dự trữ cho tương lai. Trước tình hình đó, công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước cần được đặc biệt quan tâm.

Thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, luôn được lãnh đạo đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và lâu dài. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phối hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều bất cập và thiếu sự đồng bộ giữa các ngành, các cấp.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những tồn tại nêu trên do thiếu sự tập trung, phối hợp trong công tác quản lý của các ngành, các cấp; công tác quy hoạch cấp nước tập trung; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước mang lại hiệu quả chưa cao, nhất là đối với các hộ gia đình, cá nhân khai thác cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi thủy sản; đặc biệt sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp, nhiều cán bộ kinh nghiệm quản lý tài nguyên nước được luân chuyển thực hiện nhiệm vụ mới. Việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước chưa tối ưu hóa được lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường do tài nguyên nước mang lại.

Để tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ tài nguyên nước, tối ưu hóa lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường do nguồn nước mang lại; chủ động, ứng phó với tình hình nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước gắn với yêu cầu bảo đảm cấp nước sạch sinh hoạt đô thị và nông thôn an toàn, liên tục theo quy hoạch và

phương án phát triển hệ thống cấp nước đã được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu:

1. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức, thực hiện hiệu quả và chấp hành nghiêm quy định của Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; thực hiện tốt công tác quản lý, thăm dò đối với nước dưới đất, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất, quan trắc, phân tích chất lượng nguồn nước trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định để đảm bảo an ninh nguồn nước.

Hoạt động thăm dò nước dưới đất, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất phải tuân thủ theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được phân cấp, phân quyền theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau sắp xếp đơn vị hành chính và theo quy định của pháp luật.

Nghiêm cấm các hành vi: Đổ chất thải, rác thải, đổ hoặc làm rò rỉ các chất độc hại, xả khí thải độc hại vào nguồn nước; xả nước thải vào nguồn nước; xả nước thải, đưa các chất thải vào vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với nguồn nước mặt; thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất trái phép; làm sai lệch thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước.

2. Kết hợp hoặc luân phiên khai thác nước mặt với khai thác nước dưới đất, nước mưa và tăng cường tuần hoàn, tái sử dụng nước nhằm tối ưu hoá việc sử dụng nguồn nước cho các mục đích sử dụng và lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường do nguồn nước mang lại. Trong đó, ưu tiên cấp nước cho mục đích sinh hoạt, tiếp đến là phòng, chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy; các mục đích khác phải điều chỉnh phù hợp với khả năng đáp ứng nguồn nước.

3. Tuân thủ nguyên tắc khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và áp dụng biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định của pháp luật. Bảo đảm yêu cầu bảo vệ nước dưới đất, đồng thời phải bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan; Trong mọi trường hợp, ưu tiên nguồn nước cho mục đích sinh hoạt, tiếp đến là phòng, chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy; các mục đích khác phải điều chỉnh phù hợp với khả năng đáp ứng nguồn nước.

4. Tuân thủ nguyên tắc xả thải vào nguồn nước, khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước mặt nội tỉnh theo quy định pháp luật.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt các phương án đảm bảo cấp nước cho sinh hoạt nông thôn và sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản nhằm tối ưu hoá việc sử dụng tài nguyên nước cho các mục đích sử dụng và lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường do tài nguyên nước mang lại. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn, thực hiện tốt các phương án đảm bảo cấp nước cho sinh hoạt, đảm bảo duy trì tỷ lệ số dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ

sinh đạt tỷ lệ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung theo Nghị quyết hằng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các quy định về quản lý và bảo vệ nước đến các tổ chức, cá nhân có liên quan và các địa phương nhằm đảm bảo thực hiện tốt các quy định về khai thác, bảo vệ tài nguyên nước; ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ nguồn nước mặt; Lập Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất trong đó có nội dung xác định danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và áp dụng các biện pháp trong vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định; Xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh; Cắm mốc giới, giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; xác định mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước.

d) Tham mưu xây dựng mạng lưới quan trắc động thái nước dưới đất trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có biện pháp khắc phục đối với các khu vực có nguồn nước dưới đất bị suy thoái. Nghiên cứu, đề xuất phương án, xây dựng các công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất trong đất liền, đặc biệt là các xã đảo, đặc khu. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất, quan trắc, giám sát nước dưới đất.

đ) Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 2241/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo phát huy hiệu quả khai thác, sử dụng nước tài nguyên nước theo kế hoạch bảo vệ tài nguyên nước. Chủ động triển khai các giải pháp quản lý nguồn tài nguyên nước để phục vụ cho các mục đích sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh, dịch vụ để tránh xảy ra tranh chấp nguồn nước.

e) Chủ động theo dõi diễn biến thời tiết do các cơ quan chức năng cung cấp, kịp thời cung cấp thông tin cho các đối tượng khai thác, sử dụng nguồn nước để có kế hoạch điều tiết hoạt động sản xuất đảm bảo nguồn nước trong mùa khô và chủ động thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác hại do hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn gây ra, bảo đảm đáp ứng tốt nhất nhu cầu nước sinh hoạt và sản xuất.

6. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị cấp nước, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh theo từng giai đoạn được phê duyệt.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị cấp nước xây dựng và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực đô thị trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

c) Phối hợp với các đơn vị cấp nước rà soát, xây dựng lộ trình khai thác hợp lý giữa nguồn nước mặt và nước dưới đất; hạn chế khai thác nước dưới đất, tăng cường sử dụng nguồn nước mặt nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước lâu dài, bền vững.

7. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các đề tài, dự án về tài nguyên nước và các nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước theo quy định. Đặc biệt, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc đề xuất, phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án về tài nguyên từ nguồn vốn đầu tư công và nguồn vốn khác theo quy định.

c) Đối với các dự án liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước, Sở Tài chính phải lấy ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Môi trường về các nội dung liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư nhằm tối ưu hoá việc sử dụng nguồn nước cho các mục đích sử dụng và lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường do nguồn nước mang lại.

d) Hàng năm, Sở Tài chính tổ chức khảo sát giá bán các loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên.

8. Sở Y tế có trách nhiệm:

a) Thường xuyên kiểm tra chất lượng nước cấp cho mục đích sinh hoạt đối với các đơn vị kinh doanh nước sạch trên địa bàn; nếu chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn, phải hướng dẫn, yêu cầu các đơn vị có biện pháp khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm những trường hợp cố tình vi phạm.

b) Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

Phối hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước đến các cấp học trên địa bàn tỉnh theo nguyên tắc bảo vệ, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng nước an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

10. Thuế tỉnh An Giang có trách nhiệm:

Tăng cường công tác hướng dẫn kê khai, nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; đôn đốc, nhắc nhở các tổ chức cá nhân thực hiện nghĩa vụ về tài chính trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo đúng quy định pháp luật, cụ thể:

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành chế độ hóa đơn, chứng từ kế toán đối với việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc và tổ chức thanh, kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các tổ chức, cá nhân và quản lý chặt chẽ việc sử dụng hóa đơn, chứng từ thuế, phí trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Thực hiện thông báo nộp tiền; quản lý, đôn đốc thu, nộp, gia hạn thời gian và xử lý chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; thực hiện xử lý vi phạm hành chính về khoản thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

11. Công an tỉnh có trách nhiệm:

Chủ động trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; kiên quyết xử lý nghiêm hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trái phép.

Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, lực lượng chức năng, Công an các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh tăng cường kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

12. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm:

Tổ chức thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về tài nguyên nước theo định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho nuôi trồng thủy sản, sản xuất công nghiệp, kinh doanh, dịch vụ và các mục đích khác theo quy định của Luật Tài nguyên nước *(trong đó chú trọng các cơ sở chăn nuôi có diện tích vùng nuôi và lưu lượng khai thác lớn; các trường hợp công trình khai thác thuộc trường hợp phải có giấy phép theo quy định nhưng khai thác không có giấy phép)*. Qua kết quả thanh tra, tùy mức độ sai phạm (nếu có), kiến nghị xử lý theo quy định pháp luật.

13. Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang; các cơ quan, đơn vị truyền thông trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ động chỉ đạo, định hướng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin kịp thời, thường xuyên về tình hình tài nguyên nước, các giải pháp tiết kiệm nước và trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Luật Tài nguyên nước năm 2023.

b) Thực hiện đưa tin kịp thời, khuyến khích sử dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước trong nông nghiệp, nhất là trong canh tác lúa và nuôi trồng thủy sản, chuyển đổi cây trồng phù hợp với điều kiện nguồn nước; xây dựng và triển khai các mô hình khai thác, sử dụng nguồn nước bền vững, ưu tiên các giải pháp tái sử dụng và trữ nước.

14. Ban quản lý Khu kinh tế An Giang, Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc có trách nhiệm:

Giao Ban Quản lý khu Kinh tế An Giang, Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc chỉ đạo các đơn vị kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu Kinh tế cửa khẩu và các đơn vị kinh doanh, sản xuất trên địa bàn đặc khu Phú Quốc có trách nhiệm:

- Đối với các khu công nghiệp, khu Kinh tế cửa khẩu, đặc khu Phú Quốc đã được cung cấp nước tập trung lấy từ nguồn nước mặt, tiếp tục duy trì hoạt động cấp nước phục vụ cho hoạt động đảm bảo liên tục; xây dựng giải pháp sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước.

- Đối với các khu công nghiệp, khu Kinh tế cửa khẩu, đặc khu Phú Quốc chưa có mạng lưới cấp nước sạch tập trung hoặc đã có mạng lưới cấp nước tập trung nhưng đang khai thác, sử dụng nước dưới đất, khẩn trương xây dựng giải pháp sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước. Có giải pháp ưu tiên, thay thế sử dụng nguồn nước dưới đất bằng nguồn nước mặt để cung cấp nước sạch cho hoạt động của khu chế xuất, khu, cụm công nghiệp nhằm bảo vệ nước dưới đất, hạn chế các nguy cơ gây hạ thấp mực nước, xâm nhập mặn, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, sụt, lún đất.

- Vận động các doanh nghiệp thuộc khu vực quản lý thực hiện các giải pháp sản xuất tiết kiệm nước, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm giảm thất thoát, lãng phí nước; đồng thời, khuyến khích các dự án đầu tư vào sản xuất, kinh doanh có giải pháp sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước theo quy định tại Điều 59 Luật Tài nguyên nước năm 2023.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm:

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ tài nguyên nước. Tuyên truyền, vận động tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, hợp lý; chấp hành nghiêm các quy định về kê khai, đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Tăng cường công tác giám sát, phản biện đối với công tác quản lý, bảo tài nguyên nước.

16. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm:

a) Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước, đặc biệt là nước dưới đất nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

b) Thực hiện rà soát, thống kê tất cả các công trình khai thác tài nguyên nước trên địa bàn, hoàn thành trước ngày 31/12 hàng năm và tổng hợp báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường. Thực hiện kê khai, đăng ký khai thác tài nguyên nước theo đúng quy định; đồng thời có văn bản đôn đốc, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc trường hợp phải có giấy phép để thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo đúng quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo thẩm quyền; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm, công trình quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất, quan trắc, giám sát tài nguyên nước dưới đất, hành nghề khoan nước dưới đất trái phép trên địa bàn và có biện pháp xử lý phù hợp theo quy định.

17. Các đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Tiếp tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, mở rộng và nâng cấp mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo đạt tỷ lệ sử dụng nước từ công trình cấp nước theo Nghị quyết hằng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đối với các công trình xây mới, ưu tiên việc khai thác, sử dụng nguồn nước mặt; đối với các công trình đang hoạt động đẩy nhanh lộ trình khai thác nguồn nước mặt thay thế nguồn nước dưới đất hoặc kết hợp khai thác hợp lý giữa nguồn nước mặt và nguồn nước dưới để sản xuất, cung cấp nước sạch tập trung nhằm góp phần bảo vệ nước dưới đất, hạn chế nguy cơ gây suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước dưới đất.

b) Phối hợp, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đấu nối nước sạch thuộc mạng lưới cấp nước sạch tập trung do đơn vị xây dựng, quản lý và vận hành để phục vụ sinh hoạt và các hoạt động sản xuất.

18. Các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình khai thác sử dụng tài nguyên nước dưới trên địa bàn có trách nhiệm:

a) Thực hiện các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước và nghĩa vụ trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; chấp hành nghiêm quy định về kê khai, đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước.

b) Khuyến khích sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung hoặc từ nguồn nước mặt cho sinh hoạt và sản xuất nhằm hạn chế khai thác từ nguồn nước dưới đất hoặc kết hợp luân phiên sử dụng nước sạch khi được cung cấp với khai thác nước dưới đất, nước mưa và tuần hoàn, tái sử dụng nước nhằm tối ưu hoá việc sử dụng nguồn nước cho các mục đích sử dụng và lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường do nguồn nước mang lại.

c) Hạn chế khoan, đào mới các giếng khai thác nước dưới đất để phục vụ cho mục đích sinh hoạt tại những khu vực đã có nguồn nước sạch đảm bảo về chất lượng và số lượng.

d) Khuyến khích tổ chức, cá nhân xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến để quản lý, bảo vệ, phục hồi, phát triển nguồn nước; khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước; thu gom, sử dụng nước mưa, bổ sung nhân tạo nước dưới đất; phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra.

Trên đây là Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh An Giang. Giám đốc các sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnhh ủy;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các DN khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh (giao Sở NN&MT thông tin);
- Cổng TT. Điện tử tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P. KT, P. TH, P. NC, TT. CBTT;
- Lưu: VT, vtxuan.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Ngô Công Thức